

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 174

HƯ ĐƯỜNG  
HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

SỐ 2000  
( QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 2000

# HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

## QUYỂN 1

*\* Sớ mời của phủ Gia Hưng.*

Lang tri Tử Dương Lân chủ quản học sự quân phủ Gia Hưng kiêm công sự tá nội quản khuyến nông triều đình.

Kính vì, ngôi chùa này chẳng tầm thường, là Thánh tích nơi vua Hiếu Tông đến, nơi trụ trì các núi đều vui mừng. Thừa tướng Công Quân chỉ thính đến. Những người ở trong viện muốn thỉnh một tác gia, kính Thiền sư Ngu Công Hư Đường vừa mới thừa mệnh là người khiêm nhường trốn tránh danh giá địa vị, nơi Hồ Nam (sông Vị) coi trọng công phu; vô tâm đối với muôn pháp, là một vầng trăng sáng trên sông Ngân trong trẻo; mỗi lời nói đều có mắt, cao như áng mây lưng chừng núi phía Bắc. Thật nên xông lấy hương giới, hương định, hương giải thoát, rồi đến quét sạch Phật giới, ma giới, chúng sanh giới. Hơn nữa, chỉ ngự chốn điện Phật trang nghiêm, chẳng dựa nương nơi hoàng giác trang nghiêm, đâu xứng với sự kính thờ của triều Thanh. Kẻ thần tử nghĩa trong, bậc Bồ-tát nguyện rộng, thỉnh sư đề khởi chín dòng thiền, vì ta chúc thọ hai cung. Cầu vòng buông bên cạnh cầu, tranh xem phát sáng. Dòng suối lạnh bên đình nhớ đừng ngừng xe lùi bước, kính dâng sớ.

*\* Sớ khuyến thỉnh của trụ trì các núi.*

Tỷ-kheo tự Tổ trụ trì thiền tự Báo Ân Quang Hiếu từ biệt thuyền pháp ở cửa sông.

Tổ Lâm Tế, Sư Vận am, tiếng tăm lừng lẫy, từ biệt Quảng giác, đến ở Hưng Thánh, đến đi rõ ràng, đủ để khuyếch Trương quân ta,

không làm hổ thẹn kẻ áo nạp. Kính vì: tân mạng Hòa thượng Hư Đường, được đế chân thật, hiện thân thanh tịnh, nhân ẩn nơi hai núi Nam, Bắc; ai làm vang tiếng sấm nơi hai miền Đông Tây sông Triết. Hưởng nay cung rỗng, thật đương bắc cầu vòng ở bãi giữa. Đại Thừa tướng từng thân hỏi ta rằng hiền bang quân không đối gạt tôi thì mau đến, mau đến, ít có ít có, Lư Khâu đến trước làm lễ, Phong Can há là kẻ lăm lờ, Hoàng Mai cố gắng hạ sơn, thay Mã Tổ nói kệ phi tâm.

Ngày mồng 01 tháng 05 niên hiệu Thiệu Định năm thứ hai, tại chùa Linh Ẩn, Sư nhận lời thỉnh thăng đường, chúc Thánh xong, bèn ngồi.

Vị Tăng hỏi: Vượn kêu cửa động, vô tâm gói gió nằm ngang, giang đầu Trường Giang thật tốt, vứt dây ném cần câu, chỉ như Linh Sơn một phó không còn có người học.

Sư đáp: Côn Luân nhai sắt.

Vị Tăng nói: Dùng thứ gì để cắt đứt địa vị quan trọng?

Sư đáp: Sẽ nói với ông đó là một con ngựa giỏi ra khỏi chuồng.

Tăng sụyt một tiếng rồi lễ bái.

Sư nói: Quả nhiên.

Lại nói: Đại cơ ứng khắp, đại đạo không phương hướng, đến đi không để lại dấu vết, xoay chuyển hư không, động tĩnh không do tâm, làm tòa nhà lớn, binh theo ẩn chuyển, tướng theo phù mà làm, gặp vật ứng duyên, tùy nơi làm chủ cho đến khi mạ tốt đơm bông, sông nước xinh đẹp về nguồn, phụng hoàng hiện dáng, kỳ lân hiện điềm lành, phát huy ý Tổ từ phương Tây đến, thành tựu cửa Hưng Thánh. Tuy vậy, rốt cuộc lấy gì để xét nghiệm, hồi lâu chẳng nói một lời, muôn loài nơi nào cảm tạ vô tư.

Lại nêu đạo Tam Thánh: ta gặp người thì ra, ra thì không là người, còn Đạo Hưng Hóa, thì ta gặp người thì không ra, ra thì là người.

Sư nói: Hai bậc đại lão, một người đánh trống ở nước Chiêm-Ba, một người múa ở nước Đại Thực.

Nếu muốn xây dựng Lâm Tế chánh tông tựa như nổi trúc để khêu trăng. Sơn Tăng ngày nay xuất thế cũng không có Phật pháp đạo thiên, vì người chỉ một mực có miệng ăn cơm, bỗng có một người bước ra cảm ơn Hòa thượng đã chỉ dạy, liền cầm trượng đánh. Vì sao? Một không làm, hai không nghĩ, chỗ chẳng phong lưu cũng phong lưu.

Sư Thượng Đường nêu: Long Tế dạy chúng rằng: Là trụ chẳng thấy trụ, chẳng phải trụ không thấy trụ, đứng sai đã bỏ rồi, trong thị phi tiến lấy là bậc trượng phu sáng suốt. Hưởng về đạo thì đừng đi đường

dưới núi, quả nhiên vượn hú tiếng nghe đứt ruột.

Giải hạ tiểu tham: Kiết hạ ở Linh Sơn, kiết vốn không hề kiết. Hưng Thánh giải hạ, giải cũng không hề giải, giải - kiết đã không gò bó, đến đi không tạo tướng, cho nên đạo lấy Đại Viên giác làm chốn già-lam của ta, thân tâm an cư trong trí bình đẳng tánh; hét một tiếng, dây cỏ các phương cùng dùng đến, chỉ như vào đường hoa, qua hẻm liễu, dần dà đã qua chín mươi, đúng thời thủ chứng, thì thế nào?

Hét một tiếng, nước có hiến chương, ba ngàn điều tội, lại cử công án Văn-thù qua hạ ở ba nơi.

Sư nói: Ca-diếp đương thời tánh nóng, vội xuống một chùy, chớ nói Văn-thù qua hạ ở ba nơi, dù cho ông già mặt vàng chẳng có thần thông cũng phải dập trán xuống đất.

Hôm sau thượng đường, gió thu rì rào, sông thu lạnh lẽo, ngàn cay muôn đấng vác tráp phủi nón, chòi canh của Trương Công, rồi lữ điểm nhà họ Lý; nhà cỏ am tranh làm chút khuôn phép.

Tri phủ Ngô Trọng nguyên bỏ Lô Tổ, y cứ lập đá.

Sư thượng đường, niêm tụng chử nói: Ông già mặt vàng, sau rốt gặp ông ấy, ở nơi Tuyết Sơn sâu kín, sáu năm gập chân không dậy, từ đó về sau hơn ba trăm sáu mươi tội nói hết dây mơ rễ má mà rốt cuộc cởi bỏ không ra. Đại sư Đạt-ma từ Tây Thiên vượt mười muôn dặm mây nước đến đất này để bàn chân tin đứng được, cành lá lại mọc, nào ai biết được hai ngàn năm sau có liên quan đến chùa Hưng Thánh. Rào sụp tường đổ, đạo bật người hoang sơ, may mắn thay gió mây gặp gỡ, có người có sức mạnh chẳng thí một tấc dao, nhổ cỏ trừ rễ liền thấy, đến ngày thái bình cất cao tiếng hát. Tuy như vậy nhưng có gì làm bằng cứ, chủ trương sáng suốt, xét xử rõ ràng.

Đêm ba mươi tiểu tham, lửa tàn tro lạnh, nhà nhà đốt trúc tiến sự nghèo. Tháng chạp hết xuân về, nơi nơi đốt tiền dẫn quỷ. Ba trăm sáu mươi ngày đầu đuôi gắn liền nhau, riêng phát triển việc sinh nhai, hai ngàn năm hàng đống lại không đi. Đổi mới Tăng giá, gỗ vụn đốt ruộng thôn lạc, trâu trên mặt đất chẳng nhọc phải nhón tay, dùng kim cương mà rào cây dẻ, cây gai, cỏ bông. Sắt chua thật tốt để thi hành và trình bày. Nam đến Bắc đi, xuyên suốt võ môn; mắt chim cốt, con người chim ưng sao sanh câm ngọng, Hưng Thánh từ đây báo cáo, sớm thì đề mây xuống. Do đâu? Đất Giang Nam ấm áp, vùng hiểm yếu phương Bắc lạnh lẽo.

Sư lại nói: Các phương nấu gan rộng tùy phương, chốn này của ta thì hoang vắng hiu quạnh, không thể cứng dưỡng, đến nơi rừng sâu

núi thăm không dấu người đến, lượm được một vật bay đến một nơi vô sự trong nhiều năm rồi, đêm nay hết lòng lấy ra, phân tuổi tác với mọi người, vị chủ trượng dè dặt làm mất tự nhiên.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường nói: Đèn trần gian, vắng trăng cõi trời, có sáng có tối, có tròn có khuyết, việc nào tham? Quán tâm chưa nghỉ. Trong thất Hưng Thánh không có dầu, tránh khỏi chứng rùa thành ba ba.

Tết Trung thu, Sư thượng đường, gió vàng thổi rơi lá. Hạt sương thu trong như ngọc. Không thể nhẫn nại làm bốn kẻ trong núi lạnh, không nói chỉ mỉm cười.

Lại nói: Cười chuyện gì? Đánh phát trần đã có thể sáng tỏ như gương, đâu cần dùng cong vẹo như cần câu.

Sư thượng đường, trời tạnh làm nhà, nhân dịp cắt lúc, góp nạp thuế vua rồi, vỗ vụng hát âu ca.

Sư nói: Trong núi có thể gọi là gối cao vô ưu, tiếc chẳng là ngồi trong đó. Hưng Thánh ngày nay cũng bắt tay làm nhà chỉ là chưa nạp thuế quan, lại có phần gặp người xưa chăng? Chủ trượng sáng suốt, tiếc rằng ngồi ở nơi này.

Sư thượng đường, nêu: Dương Kỳ dạy chúng rằng: phước mỏng ở Dương Kỳ. Mấy năm qua khí lực suy, gió lạnh làm tàn rụng lá úa, do mừng người xưa về. La La Lý cầm cây củi khô lên, lại hướng về chỗ không khói lửa.

Sư nói: Hòa thượng Dương Kỳ quen được tiện lợi, tranh sao được, món ngon không hợp với người no.

Về phương trượng mới, Sư thượng đường. Hoa thông, lá sen, cây dễ, con cú mèo ngồi xồm, đuổi hổ báo mà nhóm họp đồ đệ thiên, ngồi gai góc mà làm hưng thịnh đảo châu báu, đó là mẫu trụ trì tiền bối. Hưng Thánh duyên mỏng, đạo không bằng xưa. Trong hai trăm ngày, bị sai làm các việc nặng nhọc, làm nhọc sức bọn người của ta mà thành nên trượng thất này, ngày nay dời về, thọ dụng chủ trượng sáng suốt như thế một chút. Có tâm bài bác Phật Tổ, không miệng cười các nơi.

Luận Tạng chủ ở Kính Sơn đến, Sư thượng đường nói: Kẻ vô nghĩa thì nào ai biết đến, miệng ăn tai điếc. Con lừa con đến cùng mỗi hơi chuyển mỗi tạng, phải quấy rối cuộc khó bỏ, đại pháp đã suy yếu thì làm bản môi răng người.

Sư thượng đường nói: gọt gậy tre tròn vuông, cặng tám thăm nhưng hươu màu tím là chỗ dùng bình thường của nạp tử các vị. Như lều sóng trắng nhảy vào mắt, ngàn Thánh tiểu vương nổi giận một đá đổ hồ uyên

ương, làm sao gì sống được.

Tiết Đông chí, tiểu tham trời đất bất nhân cho muôn vật là chó rơm. Nạp Tăng chẳng nhận cho chính mình là cây quạt cho nên ngơ ngẩn thường dùng mà không biết, phong cách xưa lại hăng hái, thực chất phát toàn bộ sự tuyên dương, lại chẳng nói một lời phát ra từ đáy chín vực sâu. Hào ban đầu không có Tượng, bắt đầu là tông của muôn hóa. Như xưa trọng đông lạnh nhiều, lại thấy quả châu cơm vãi, làm sao sống? Phải không rơi vào sự biến đổi, u a u a, chỉ có thể tự biết.

Lại nói: Các nơi đêm nay chất đầy mâm năm thứ quả, trong đó chiến chiến đấu đấu, nửa vàng nửa xanh, khiến mọi người nuốt nhỏ không trôi. Vì sao? Vì Lê Trịnh Châu, táo Thanh châu, muôn vật không không lỗi, có xuất xứ tốt.

Sư thượng đườn nói: trong cùng tận trời đất, vũ trụ chẳng một kẻ phát thật tâm về nguồn. Trong cùng tận trời đất không có một người nào biết danh từ Phật pháp. Đến nỗi gió Nghiêu bông bênh; mặt trời Thuận rục rở. Ông già thô lỗ hát âu ca, ngư phủ vỗ bàn, hội gì? Hết một tiếng, sinh dấu vết.

Về Tăng đường mới sửa, Sư thượng đườn nói: Thạnh Sương ngồi không ngàn chúng, đã thấy chưa quên, Nam Tuyền dẫn trâu đi tuần Tăng đường, khát thực mà đấu giàu. Ngôi nhà cổ Hưng Thánh một khi đổi mới, ngồi nằm kinh hành mỗi người đều nên ghi nhớ lấy. Lại nói, nhớ gì? Hết một tiếng.

Sư thượng đườn, hoa dâm bụi độn sương, lá ngô đồng gọi thu. Gặp cảnh, chạm vật tùy phận biết thẹn. Chủ trượng sáng suốt, trụ trụ. Các nơi nghe được đạo, ta nói thiền lão bà.

Tết Trung thu, Sư thượng đườn. Một năm có mười hai tháng, mỗi tháng một lần gặp nhau, ngoài ra đều là khuyết, giữa tối và sáng, mọc và lặn, hơn nửa số đó không nhìn thấy, chỉ có đêm nay vô cùng sáng trong, chẳng vật nào sánh bằng, bảo ta phải nói thế nào đây?

Sư thượng đườn, nêu việc Triệu Châu, nhân vị Tăng hỏi: Đệ tử mới vào tông lâm, xin sư chỉ dạy.

Châu nói: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu nói: Rửa bát đi.

Tăng ngay đó có tỉnh.

Sư nói: Triệu Châu có tay vận dụng búa, vị Tăng đó có đủ tư cách để gõ. Tuy nhiên cũng là tại chỗ bán sẻ.

Ngày kiết hạ, Sư hượng đườn nói: các thiền hòa trong thiên hạ,

sáng nay đều vào hang coi làm mảnh khỏe, Sơn Tăng tuy tháo nước giấu vảy, nhưng cuối cùng cũng chẳng cắt thịt đùi cò.

Sư thượng đường, nêu việc Tuyết Đậu rằng: Núi xuân trùng điệp xen lẫn màu xanh, hồ xuân như trời biếc, lác đác trong trời đất, riêng đứng nhìn về đâu. Núi Nhũ tuổi già nhớ quê, Đông ngóng, Tây trông, Hưng Thánh há không biết. Sóng xuân ngoài cửa có sông, không có núi, bình thường chỉ không thể nhìn thấy. Vì sao? Đường đi tuy tốt, chẳng bằng ở nhà.

Sư thượng đường nói: Kế vệt trời là đến hạc. Sau núi đầy sông. Nạp Tăng như dầu vào bột, lại biết núi báu bằng cái cân chẳng? Biết được biển Nam đầu đông thấp, cho ông bàn bạc. Nếu không, chợ búa đình điểm, không lắng tai nghe nói.

Sư thượng đường nói: Cuối xuân, y phục xuân nay đã may xong, năm sáu người đội mũ, sáu bảy trẻ đồng tử, tắm sông Di, phong cách ở múa vịnh cầu mưa rồi về. Phu tử than thở rằng:

- Ta có một chút.

Sư nói: Nhìn ngựa qua song cửa nên mới có việc đó. Có Nạp Tăng mặc áo đen, giữ gậy đen, cuối cùng chẳng nói cho ông nghe, nường ít thông cong gãy, phảng phát đá rục rở.

Nhận mùa Báo Ân, từ biệt chúng, Sư thượng đường. Lưu hồng bảy năm, duyên gận gũ đã hết, lại đến Thiên Ninh lo nợ khoa, thoát được thai lửa vào bụng ngựa, da lông nặng nhẹ không tranh nhiều.

Kết thúc năm lục chùa Hưng Thánh.

Ngũ lục thiền tự Báo Ân Quang Hiếu, phủ Gia hưng.

Tham học là Khả Tuyên bày soạn.

Sư nhập tự, thăng đường chúc Thánh xong, kế niệm hương rằng:

- Hương này đã bay đến nơi vô sự nợ nhiều năm rồi. Ngày nay khi nghèo cùng nhớ nợ cũ, chưa khỏi lấy ra cúng dường Hòa thượng tiên sư Vân Am, là vị chủ trước của thiền viện Vạn Tuế Hộ Thánh ở Cát Châu.

Sư ngồi.

Vị Tăng hỏi: Gà vàng gáy sáng, phụng ngọc ngậm hoa, che phủ Lâm Diên, thỉnh sư chúc Thánh.

Sư đáp: Kỳ lân một sừng lên đảo nhỏ, loan phụng chín bao múa thần núi.

Tăng hỏi: Đạo Tam Thánh gặp người thì ra, ra thì không là người, ý đó thế nào?

Sư đáp: Đào đất chôn sâu.



Tăng hỏi: Đạo Hưng Hóa, là ta gặp người thì không ra, ra thì là người là nghĩa gì?

Sư đáp: Dây câu vắt nước.

Vị Tăng hỏi: Như phủ thị lang xét xử, thỉnh Hòa thượng khai đường giảng pháp cùng đưa vào chùa, có điềm lành gì?

Sư đáp: E động đến người cả thành.

Vị Tăng hỏi: Lại có chỗ vì người không?

Sư đáp: Chỉ dưới da người không có máu.

Vị Tăng nói: Không do nạn đêm đến, tranh nhìn thu cửa biển.

Vị Tăng bèn lễ bái.

Sư lại nói: Lá vàng che cửa, chủ trương không đánh kẻ chết, hoa lau ôm gối, con lừa mù có gì sinh nhai, phần nhiều pháp chưa quen tình là do ẩn mà lộ, giáo hóa khắp cõi hồng trần. Thịt heo Bàn sơn tiên án, phát huy hùng cơ linh tự, hiển bày mật chỉ Thiếu Lâm. Tuy vậy, sơn Tăng bình thường, chưa từng nói rõ chữ Không cho người, ngày nay việc đã không hộ mình, che lấp oai quang, thỉnh khắp mọi người cùng chứng minh Phật sự trong lều tranh, chủ trương sáng suốt, đúng thì đúng, nhưng không hợp bước chân tới trước.

Lại nêu Vương Thường Thị hỏi Lâm Tế rằng:

- Tăng trong Tăng đường này có xem kinh không?

Tế đáp: Không xem kinh. Lại hỏi: có tu thiền không?

Tế đáp: Không tu thiền.

Thị hỏi: Không xem kinh, không tu thiền, vậy làm gì?

Tế đáp: Chỉ dạy họ thành Phật làm Tổ.

Thị nói: Mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì thành bệnh.

Sư đáp: Hay thay một cuộc cờ trắng đen đã phân rõ, chỉ một đời sau cùng không ai biết được chỗ hạ cờ.

Giữa đêm, tiểu tham: vì sao cùng mọi người gặp nhau, nếu là thế để gặp nhau thì ấm lạnh đã xong. Nếu là Phật pháp gặp nhau thì hỏi đáp đã khắp. Huống chi kẻ nạp Tăng lông mày như mũi tên, mắt tựa chuông đồng, chưa nêu đã biết trước, chưa nói đã hiểu thì nói gì đến gặp nhau hay không gặp nhau. Tuy vậy, sơn Tăng mới đến đây chẳng hay giống bếp dựa cửa cao thấp bao nhiêu, chưa khỏi từ đâu bị lỗi, vì sao? Vì đây kia phải biết.

Lại nêu việc Pháp Tăng dạy chúng: Vốn muốn ẩn sâu trong hang núi ở ẩn qua ngày nhưng Thanh Lương lão nhân lại chưa rõ công án nên nêu ra để giúp ông ta liễu ngộ. Thường có vị Tăng đến hỏi thế nào là chưa liễu công án.

Đặng bèn nói rằng: Việc tổ tiên không liễu thì tai họa đến con cháu.

Sư nói: Pháp Đăng buông ra quá xa, thu lại quá dè sẻn. Vị Tăng đó thân làm bụi bám cao dao trắng, nghĩa khí yếu hèn, xem xét tương lai vẫn không liễu, sơn Tăng ở bảy năm trong tiểu viện, kéo đất mang nước tay chân chưa từng khô, ngày nay mới lãnh chùa Báo Ân, người việc vội vàng, nếu chưa liễu công án thì không dám nêu ra. Vì sao? Vì sợ làm oan uổng, nhục nhã Tiên sư.

Hôm sau, vì Hoàng đế Huy Tông, Sư thượng đường nói: Cổ Phật quá khứ cũng đã lâu không biết ứng cơ chúng sanh ở nơi đâu, loài người khó thấy được sắc vàng tím, trong hư không chỉ nghe nhạc cõi tiên kêu vang.

Sư thượng đường, nói: Báo Ân có ba điều không biết các nơi: thứ nhất nói được làm không được, thứ hai, làm được nói không được, thứ ba, là dần dần chủ trương sáng suốt, người nghèo trí ngắn, ngựa ốm thì lông dài.

Sư thượng đường, nêu việc Dương Kỳ hỏi Từ Minh: con chim ẩn nấu hót lú lo, từ biệt mây trời vào núi loạn thì thế nào?

Minh đáp: Ta đi vào nơi cỏ hoang; ông lại vào xóm làng sâu. Kỳ hỏi: quan không chứa kim, lại mượn một hỏi được không? Minh bèn hét.

Kỳ nói: Hét hay lắm. Minh lại hét. Kỳ cũng hét. Minh hét liền hai tiếng. Kỳ bèn lễ bái.

Sư nói: Hạ cây gỗ vào thôn sâu là duyên nuôi con, Từ Minh vì sao hét liền hai tiếng?

Sư thượng đường: Này chủ trương, miệng bình thường nói ba ba, ta có thể thả, có thể đoạt, có thể giết, có thể cho sống, lại hỏi Pháp sư Viễn: ông ấy vì sao không quá khe hở, thì nói không được, lại hỏi: bệnh ở đâu?

Sư thượng đường: Rừng khe lá rụng, nhận lạnh tiếng kêu lạnh, thấy thành công án, khó thay khó thay. Trăm món lòng gan, sắt tròn vành vạch, cùng gió vất lên lan can ngọc.

Đông chí tiểu tham. Trời lạnh người lạnh, đầu kim vót sắt, giọt nước giọt đông. Bánh vẽ đỡ lòng, ráng đỏ thiêu Phật gỗ, chó đói gặm đầu lâu. Kính trong không trải khăn, trong bánh hồ tìm chất nước. Từ trên lão đây đã nắm không vững, không khỏi tùy dịp bỏ bớt, bèn thấy ấm tiêu, dương phát triển, nhỏ đi lớn đến, giảm bớt ràng buộc, tro bay nắng nóng, trên gấm thêm hoa, như đất không có âm dương thì sự biến

đổi cũng không. Chủ trương sáng suốt, trắng như gương cung, ít mưa nhiều gió.

Lại nêu việc Đông Sơn đêm đông ăn bánh rán, kể hỏi Thái Thủ tọa: có một vật đen như sơn, thường ở trong động dụng, trong động dụng thâu không được, qua ở nơi nào?

Thái đáp: Qua ở trong động dụng, Sơn kêu thị giả bưng bánh rán lui.

Sư nói: Điều nói đất vàng vấy tay, Giang Lăng gặt đầu mà không biết rằng rắn dài nếp trắng, chưa thấy thua thắng, xem xét lại thì kiểm bỏ đã lâu.

Lễ Thiên cơ, Sư thượng đường, Nam nhạc bảy mươi hai ngọn, đỉnh hoa một muôn tám ngàn trượng. Nhìn không thấy ranh giới, giữa mặt trắng vô ngần, lấy số vô cùng này để chúc Thánh minh quân.

Ngày Phật thành đạo, Sư thượng đường, mỗi ngày mỗi giờ, đến đêm mùng 08 tháng chạp trên mắt bỏ yên lông mày, đông tây không làm, Nam Bắc hồ nghi. Từ giáo, muôn xưa gió nghiệp thổi.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế kêu thị giả truyền lời đến Đức Sơn.

Thị giả nói: Đức Sơn muốn đánh người.

Tế đáp: Người cứ đi, nhưng đợi khi ông ta cầm bảng thì giựt lấy và đập lại ông ta một bảng, bảo đảm sẽ không đánh người. Thị giả y theo lời dạy quả nhiên không bị đánh mà về, kể lại như Lâm Tế, Tế nói:

- Trước nay ta nghi ông ấy.

Sư nói: Điều nói rằng Đức Sơn chỉ hiểu việc nước nông dương, vậy mà không thể hạ câu rơi đầu sâu, mà không biết rằng cha con Lâm Tế bị Đức Sơn chôn trong đồng cỏ hoang đến nay kéo thân không dậy nổi.

Sư thượng đường, cầm chủ trương nói: Nếu như vậy, thì các nơi chắc chắn không chịu, không như vậy thì mỗi người tự kiểm trách riêng. Xem đúng vậy, không đúng vậy, cái nút dây mũi con ghé rửa sạch dưới đáy hồ đựng rượu. Báo Ân có một phương tiện, mọi người có thích không? Hồi lâu dựa chủ trương.

Đêm cuối năm tiểu tham: Sư cầm chủ trương, chưa có thế giới, chưa có Phật Tổ đã có chủ trương này, trở ngại đông, trở ngại tây, đến khi thế giới thành lập, Phật Tổ ra đời làm hưng thịnh, như xưa vẩy vẩy da da, dể dể cau cau, Đức Sơn mượn lỗ mũi ông ta để nêu ra hỏi, ba tiêu răng sứt, bất giác lọt gió, làm cho các thiên hòa thiên hạ, mỗi người đều theo sau gót chân ông ta, năm cùng tháng tận đều không chuyển đổi

thân, chỉ do tiết mục không phân, rơi vào tay Báo Ân. Ta cũng không thể xem xét phân tách được ông. Chỉ cần mọi người biết rằng ba mặt trời cùng mọc trong hư không thì muôn loài hoặc được thoát hoặc không được thoát, lấy chủ trương vẽ một cái, đại chúng lui về.

Lại nêu Hương Lâm, nhân vị Tăng hỏi: muôn khoảnh ruộng hoang ai làm chủ?

Lâm đáp: Xem xem thảng chạp hết.

Sư nói: Hương Lâm tuy có thể ngồi đến thái bình, nếu không thông vật nghĩa, hỏi Báo Ân muôn khoảnh ruộng hoang ai làm chủ, một hơi chạy năm trăm dặm, lại không quày đầu. Vì sao? Như thời tiết này, ai dám ôm nắm nhiều ruộng đất?

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường nói: Đẹp thay một cái chén đèn nhỏ, không ai đây chọn kia bỏ, nếu bỏ được rõ ràng, đường trước hẻm sau, biếc lục xanh hồng đều là mặt vàng trong mắt. Lại hỏi: là cái chén nào?

Sư thượng đường, nêu việc Tuyết Phong, Nham Đầu, Khâm Sơn đến Hà Bắc lễ Lâm Tế, trên đường gặp Thượng tọa Định, Phong hỏi: Hòa thượng Lâm Tế có khỏe không?

Định đáp: Đã tịch rồi. Tuyết Phong, Nham Đầu cùng lo lắng, than thở.

Lại hỏi: Bình thường có câu nói gì dạy đệ tử chẳng?

Định đáp: Trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường ra vào trước mặt mọi người. Chưa chứng thì theo đây mà khán xem. Khâm hỏi: sao không nói chẳng phải vô vị chân nhân? Định bắt lại nói:

- Vô vị chân nhân và chẳng phải vô vị chân nhân tướng khác nhau bao nhiêu? Nói mau, nói mau. Khâm sơn biến sắc không thể đối lại. Tuyết Phong, Nham Đầu khuyên giải.

Định nói: Nếu không khám hai lão mủ đông này, gặp kẻ giết người thì người thành con quỷ đáí dầm.

Sư nói: Thượng tọa Định tuy đối vật thu thuế, làm sao tranh với Tuyết Phong, Nham Đầu cho được? Có người xuất gia, tại gia được ra, đối chén trà cúng dường người.

Thỉnh Thủ tọa thượng đường. Ngọc trong đá thì ấm, châu dưới vực thì đáng yêu. Kẻ chính nhân ở chốn tông lâm thì giữ nghiêm cương mục chánh pháp, ứng cơ thông biết, cho thuốc độc là cam lồ, lấy vô minh đương đầu từ bi, muốn thấy kẻ đó chẳng? Chủ trương sáng suốt, hạ tòa và đại chúng bái thỉnh Hòa thượng Cam Lộ quay lại đệ nhất tòa.

Sư thượng đường nêu việc Nam Tuyền nhân Triệu Châu hỏi:

Người có hiểu biết đi về đâu?

Tuyền đáp: Nhà đàn việt trước núi làm một con bò đực.

Châu nói: Cám ơn câu đáp của sư.

Tuyền nói: Canh ba đêm qua trăng đến cửa sổ.

Sư nói: Ông thầy già họ Vương cứu một con dao con, tuy bén nhưng bị Triệu Châu dùng cách giảm ông táo nên dường như đánh vỡ Thái Châu.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường nói: Ông già Thích-ca hai ngàn năm trước mơ một giấc mơ đến nay chưa tỉnh. Làm cho con cháu nói mơ trong mộng, cám dỗ người sau. Báo Ân ít ỏi không địch lại số đông, chỉ đành trở tay đấm ngực, trời ơi, trời ơi!

Sư thượng đường nêu bài tụng Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, Huyền Sa rằng:

- Nào có đáng gì? Dám bảo đảm lão huynh chưa giác ngộ thấu suốt rằng: một người đi trước không đến, một người đi sau lại thái quá. Báo Ân bình thường mắt thấy được mũi. Vì sao? Vì gió xuân mấy độ rơi mưa hồng, sâu cạn đâu từng liếc mắt nhìn.

Sư thượng đường, cây gậy của Đức Sơn như giọt mưa. Nếu đánh không được, dưới da không có máu. Lâm Tế hét tựa sấm chạy. Nếu hét không được, lỗ tai không nghe. Dù cho đánh ngộ, hét tỉnh thì Báo Ân chưa hẳn gặt đầu. Vì sao? Vì biết ta lầm ta.

Sư thượng đường nêu hoàng hôn cởi vợ đi ngủ, sáng thức dậy lại bó chân. Đêm đến gió thổi hàng rào ngã, tri sự thỉnh khắp, kẻ tở chẻ nan tre buộc lại.

Sư rằng: Các nơi đều nói ông Thuấn ngồi trong chỗ vô sự mà nào biết ba đông cây khô nở hoa, chín hạ lạnh đỉnh núi Tuyết.

Ngày kiết hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Đức Sơn tiểu tham không trả lời, có người hỏi thì ba mươi gậy. Đó là ý gì?

Sư đáp: Vẽ cọp thành con chồn.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu tiểu tham phải trả lời, có người hỏi sẽ làm sao?

Sư đáp: Câu liêm cột dây.

Vị Tăng hỏi: Chỗ dụng của Triệu Châu và Đức Sơn chẳng phải một thứ sao?

Sư đáp: Quỷ giành nhau thùng sơn.

Vị Tăng hỏi: Khi Ngư Đầu chưa gặp Tứ Tổ, vì sao trăm chim ngâm hoa dâng?

Sư đáp: Vũ Lăng sắc xuân sớm, nhà xây trên bực cao thì bóng mát nhiều.

Vị Tăng hỏi: Sau khi gặp vì sao trăm chim không ngậm hoa dâng?

Sư đáp: Kính vỡ không soi lại được, hoa rơi khó trở lại cành.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như học Tăng, hạ này nương tựa Hòa thượng, có phương tiện gì?

Sư đáp: Cháo thô, cơm nhạt tùy phận qua ngày.

Vị Tăng hỏi: Nếu không lên lầu nhìn sao biết biển xanh sâu?

Sư đáp: Kể giặc là người thân trong nhà.

Lại nói: Hình tiếng chưa có điền thì gom góp tích cực, ngôn ngữ hành vi mới rõ ràng, khó tìm ảnh hưởng, cho nên Đức Thích-ca đóng cửa thất ở Ma-kiệt, tịnh danh ngậm miệng ở Tỳ-da, cho đến Tây Thiên hai mươi tám vị, Đông độ sáu vị, thiên hạ lão mụ đông, dùng hết cơ quan, không có chỗ nào tay bắt, chỉ đàn bằng cao thì xuống, lấy hai ngàn năm trước dùng không được đến cùng. Xỏ mũi kẻ nạp Tăng trong thiên hạ, gọi đó là cấm túc hộ sanh, đúng thời thủ chứng, càng thấy ngổn ngang, Báo Ân tu hành mệt mỏi thì chưa theo lệ mà điên đảo. Chủ trương sáng suốt, không do tay bắn chim điếu, ai biết Lý tướng quân?

Lại nêu: Lục Tổ nhân vị Tăng hỏi: Ý chỉ Hoàng Mai ai được?

Tổ đáp: Người hiểu Phật pháp được.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng có được không?

Tổ đáp: Không được.

Vị Tăng hỏi: Vì sao không được?

Tổ đáp: Ta không hiểu Phật pháp.

Sư nói: Núi cao nước chảy, Tử Kỳ xưa khéo nghe. Tuy nhiên ba mươi năm sau sẽ có người mắng Báo Ân.

Hôm sau, Sư thượng đường, nói: Quát Thích-ca, hét Di-lặc, phong độ nạp Tăng như vua. Vì sao sáng nay cỏ tự trói. Đánh phát trần, tìm lửa và khói được, gánh tuổi mang trăng về.

Sư thượng đường nêu: Dực Sơn lâu không thượng đường, Tri sự thưa rằng:

- Đại chúng đã lâu mong Hòa thượng chỉ dạy.

Sơn đáp: Đánh chuông, nhóm họp các nơi về rồi, sơn bèn đóng cửa lại. Tri sự hỏi: đã hứa thượng đường với đại chúng, vì sao không làm theo lời nói.

Sơn đáp: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, tranh sao được với lão Tăng?

Sư rằng: Người xưa làm những việc tổn thương lòng bi, trong đó có mũi tên. Vị Tăng lúc ấy vừa thấy đóng cửa, bèn vẽ dưới đất một vòng tròn, mỗi người tự tản đi, bảo đảm Dược Sơn mở cửa không được.

Ngày đại kỵ của Hoàng đế Huy Tông, Sư thượng đường nói bậc Thánh không thôi, chốn xa xỉ không thôi. Tiên trưng lung lay đi không trở lại, theo giáo sáu hợp gió trong lành dạy.

Sư thượng đường nêu: Nam tuyên ở am, có một vị Tăng đến, Tuyên nói:

- “Ta lên núi làm việc, giờ trai làm cơm ăn xong, đem một phần đến”. Vị Tăng ăn xong, nhất thời đem cảnh nhà ra kể lại, rồi lên giường nằm. Thấy lâu không đến, Tuyên bèn về, thấy Tăng nằm, Tuyên cũng nằm, Tăng bèn dậy đi, Tuyên nói ở sau: trước đây khi ta ở am, có một kẻ tu đạo lạnh lợi, đến nay không thấy.

Sư bảo: Lão sư vương! Nếu không chú ý đầu đuôi bèn thì vị Tăng đó có muốn dậy đi chưa được. Tuy nhiên, đá ghét măng tre mọc xiên, bờ treo hoa mọc ngược.

Sư thượng đường nêu: Động Sơn nhân vị Tăng hỏi: Lạnh, nóng đến trốn tránh thế nào?

Sơn đáp: Sao không đến nơi không có lạnh, nóng? Vị Tăng hỏi: Thế nào là chốn không có lạnh, nóng?

Sơn đáp: Khi lạnh, lạnh giết xà-lê; khi nóng, nóng giết xà-lê.

Sư rằng: Lúc ấy vị Tăng cười khẩy một tiếng, bảo đảm Động Sơn không có đường ẩn thân.

Sư thượng đường, mới thấy an cư lại gặp giữa hạ chăm chỉ miệt mài, quý thân chẳng lường được nguyên do, Phật Tổ phân biệt nó không ra. Học trò Báo Ân lại có loại người đó hay sao? Nhà Báo Ân không ham ân huệ suông.

Sư thượng đường nêu: Hàn Sơn Tử nhân chúng Tăng nướng cà, kế đem râu cà đánh vào lưng một vị Tăng, vị Tăng quay đầu, Sơn giơ cà ra hỏi: Là gì?

Tăng đáp: Kẻ bị bệnh điên. Sơn nói với các vị Tăng đứng bên cạnh: anh ta nói là Tăng phí phạm bao nhiêu tương muối.

Sư nói: Kẻ khinh địch thì chết, vị Tăng đó có cam chịu chăng? Báo Ân nếu thấy ông ta giơ cà lên hỏi là gì liền tạo khí thế đoạt lấy cà rồi đánh.

Sư thượng đường. Mỗi khi Ngũ Tổ dạy chúng, bên này thấy ra một câu, bên kia thấy ra một câu, dường như thấy ra một câu, dường như mùa đông ăn dưa chấm tuyết, kêu la làm ám hiệu chánh truyền của

Đông Sơn Dương Kỳ, nào biết rằng: pháp luật có ra thì việc dâm sanh khởi, việc lâu thì nhiều biến đổi.

Sư thượng đường, nêu: một hôm, Đức Thế tôn lên tòa, chúng họp yên rồi, Văn-thù bạch chùy thưa: quán kỹ pháp của bậc Pháp Vương, pháp bậc Pháp Vương là như vậy. đức Thế tôn bèn xuống tòa.

Sư nói: Đúng thì đúng, chỉ là nêu chùy hơi nặng một chút.

Thỉnh Giám thu thượng đường, ruộng đất vô sanh, có trồng có thu. Thời tiết đến tự nhiên chín. Kẻ nạp Tăng mở miệng ít hơn ông ta một lúc cũng không được. Nếu chẳng phải bản sắc nhân thì khó dứt được sự rò rỉ, nhưng cái gì là người bản sắc này? Chủ trương sáng suốt, công.

Giải hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Ba tháng an cư nay đã mãn, công dụng của chín tuần như thế nào?

Sư đáp: Trước mắt như xưa vẫn chăm chăm.

Vị Tăng nói: Tây Thiên dùng hạ lạp để nghiệm xét, nổi tiếng lắm thì chết sớm.

Sư rằng: Thùng sơn này.

Vị Tăng nói rằng: Đa tạ chỉ dạy. Sư nói: cây hoàng liên chưa phải là đắng.

Lại dựng phất trần nói: Như vậy thì dễ, không như vậy thì khó. Như vậy thì dễ, có thất có cõi, cõi chảo thả thuyền. Không như vậy thì khó. Có tử có chung, không việc gì không làm. Các phương buộc tầm sống làm kén, trâu đực sinh con. Chỗ ta đây mua mũ xem đầu, liệu cơm gắp mắm, bất giác cũng đã qua một hạ. Sáng dậy mở bao vải, mỗi tự đường ai nấy đi. Đường phía trước bỗng có người. Nói rằng không cần phải kiêng tên ông già Báo Ân. Vì sao? Vì đánh phật trần, gió thu thổi sông Vị, lá rơi đầy Trường An.

Lại nêu: xưa có vị lão túc, một hạ không làm thầy dạy cho chư Tăng.

Có vị Tăng than rằng: Tôi chỉ luống qua một hạ, chẳng dám mong Hòa thượng giảng Phật pháp, chỉ mong được nghe hai chữ chánh nhân cũng được.

Lão túc nghe vậy đáp: Xà lê chớ nói sớm, nếu luận chánh chân một chữ cũng không có.

Nói xong gõ vào răng nói rằng: Ta vô cớ nói như vậy, nhà hàng xóm có vị lão túc nghe thấy nói rằng: Thật là một nồi canh ngon, bị hai cục phân chuột làm dơ đi.

Sư rằng: Ba người gánh vác, một kẻ tương đối hơn một chút, Báo



Ân một hạ treo trống đợi chùy. Hai chữ Phật pháp không ai hỏi được. Vì sao không nhân vào nước, tranh thấy bạc trên?

Hôm sau, Sư thượng đường. Trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi thường có một chỗ hiểm, là do mọi người xem xét không ra. Nếu xem xét ra, có lẽ anh là người trên cầu Thiên Tân. Nếu xem xét không ra thì uống phí tinh thần trong chín mươi ngày. Lại hỏi cái nào một chỗ? Chủ tượng sáng suốt. Hừ, hừ.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân Động Sơn đến, hỏi: Vừa rồi từ đâu đến?

Sơn đáp: Tra Độ. Môn hỏi: Hạ ở chỗ nào?

Sơn đáp: Báo Từ ở Hồ nam. Môn hỏi: khi nào lia nơi đó.

Sơn đáp: Ngày 25 tháng 08.

Môn rằng: Tha cho ông ba gậy. Hôm sau, Sơn hỏi: hôm qua được Hòa thượng tha cho ba gậy, chẳng biết lỗi ở đâu?

Môn đáp: Đồ túi cơm, Giang Tây, Hồ nam cứ vậy mà đi. Nghe vậy Sơn có tỉnh.

Sư nói: Thấy chết thì chấp tạ, mới là diện mạo vốn có của nạp Tăng. Động Sơn làm đâu giống Vân Môn làm.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng đến từ biệt, Châu hỏi: đi đâu?

Tăng đáp: Đi các nơi học Phật pháp.

Châu rằng: Chỗ có Phật không được ở, chỗ không có Phật mau đi. Ngoài ba mươi dặm gặp người không được hành động sai.

Tăng hỏi: Cùng gì không đi?

Triệu đáp: Bể hoa dương, bể gương hoa.

Sư rằng: Cung tay thần do mũi tên cơ bản, Triệu Châu dùng nó đều trúng đích, vì sao vị Tăng đó từ hàng ngũ Xích Mi đến.

Tạ Hòa thượng Nam Thiên Vân Hác và Duy Na, Sư thượng đường nói: Đạo nhân gặp nhau như mây bay lên hư không, như nước chảy xuống khe. Bình luận ông Trương râu dưới cằm không sâu, mắng nhiếc các nơi giả lúa ướt ăn cơm.

Bỗng có một người bước ra nói rằng: Khẽ tiếng, khẽ tiếng. Duy Na lệnh nghiêm không được nói điều hay dở của người, sơn Tăng chỉ đành thôi nghĩ. Vì sao sức vua Vũ không đều khắp, tiếng của Hoàng hà chảy về Tây.

Sư thượng đường nêu: Hưng Hóa thấy người đến tham học bèn lên pháp đường. Hóa bèn hét, vị Tăng cũng hét, Hóa lại hét, Tăng lại hét. Hóa cầm bả, Tăng lại hét.

Hóa nói: Người khán vật này, giống như làm chủ, vị Tăng suy nghĩ, Hóa bèn đánh.

Thị giả nói: Vị Tăng vừa đến có gì xúc phạm?

Hóa đáp: Chính là nó. Cũng có quyền, cũng có thật, có cũng có chiếu, cũng có dụng. Ta giơ tay ngang mặt anh ta hai lần bèn đi không được, dường như bọn mù không đánh còn đợi lúc nào?

Sư rằng: Cưỡi ngựa trên dao kiếm, giấu thân trong ngọn lửa. Học trò Hưng Hóa không làm việc ngoài bốn phận, vô cơ bị vị Tăng đó phát ra một đòn khéo léo, lại làm đổ gốc chỗ thị giả.

Sư thượng đường nói: Các vị đều bị thanh sắc chuyển, sao không vỗ tiếng khi chưa động. Đến trước pháp đường đi một hai lượt. Tuy nhiên, Báo Ân lại châm lửa chiếu vào mặt các vị.

Ngày khai lò, Sư thượng đường nêu: Đan Hà đốt Phật gỗ.

Sư rằng: Đan Hà như con sâu trốn rét trong gỗ. Viện chủ tình cờ thành văn. Báo Ân ngày nay khai lò, lại không có Phật gỗ để đốt. Chỉ có chút lửa vô minh thường ở trước mặt mọi người. Ngày ngắn đêm dài, mỗi người tự lưu ý.

Ngày Đông chí, tiểu tham: Đức Thích-ca đã diệt, Di-lặc chưa sanh, thời tiết như vậy Đông đi cũng được, Tây đi cũng được. Không duyên cớ, ngồi quay mặt vào vách ở Thiếu Thất, ngoài sân tuyết rơi, theo người trong một vòng, như vác một gánh nặng một trăm hai mươi cân lên đỉnh trán dê. Đến vạn hồi lý do của nó thì vẫn không ra chiếc quần vải nổi bật màu đỏ. Báo Ân im lặng thật lâu trước điều quan trọng này, chẳng cần phải nói mau.

Lại nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ pháp diễn dạy chúng: chỉ ăn trái, ai để ý tới việc bẻ hái cây.

Sư rằng: Ở đây không chán bỏ lão ông, được gì mà không biết chỗ đến. Trái cây Báo Ân sang hèn, giá cao thấp mỗi người cũng cần biết.

Sư thượng đường nêu: người xưa nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là việc mùa đông đến? Đức đáp: Kinh đô, ra khỏi đại hoàng.

Sư nói: Vàng dùng đá thử, người dùng lời nói thử. Người xưa tự nói, toàn bích mà về, không biết thân ở trong cỏ.

Cảm tạ chấp sự, Sư thượng đường nói: Một nháy một ngòi, sư tử chau mày ren. Một mới một cũ, khí hòa như mùa xuân, Báo Ân trước chẳng bằng tác, gây được ngồi si, vì sao? Vì trong nhà có người.

Sư thượng đường, nêu: Lâm Tế vào kinh, dạy bảo rằng: Nhà thường thêm bát, đến một cửa nhà, một người đàn bà nói: Quá không chán sống.

Tế rằng: Cơm cũng chưa có, sao nói quá không chán sống? Bà ấy bèn đóng cửa.

Sư rằng: Ruồi thấy máu do chim cốt bắt chim ngói, cùng đến đá báo thù. Keo, sơn đánh nhau, khó nâng chỗ cướp bóc thành phong lưu.

Lễ thiên cơ, Sư thượng đường. Một câu định nên trời đất, xưa nay đều vâng theo. Máy bắt cọp tê giặc, Thánh phạm chẳng làm, lấy đó để giúp cho sự biến hóa vô vị. Bốn biển yên lặng. Lấy đó để chúc viên ngọc bích tôn quý các nước dân. Đến ngày Thánh đản, dự định mở tiệc trân kỳ. Một câu vô tư, làm thế nào nêu cho giống. Chủ trương sáng suốt. Tối tăm tiêu mất nhờ tuyết bên khe, nhẹ đỡ mai đầu gò.

Hòa thượng Kinh Sơn Vô Chuẩn đến, Sư thượng đường nêu: Ngưỡng Sơn nói rằng: Nếu sư thúc Đông Tự có mặt Huệ Tịch không đến nổi vắng lặng.

Sư nói: Ngưỡng Sơn uống nước nơi mạch đất quý. Báo Ân nghèo lâu mới giàu, đâu dám bắt chước không hỏi mượn con đường nhỏ mà đi. Vì sao? Vì đánh phát trần, dời hoa và bươm đến. Mua đá được nhiều vân. Đêm cuối năm, tiểu tham. Năm ngoái nghèo chưa phải nghèo. Giữ gốc cây đọi thổ. Năm nay nghèo thật là thiệt nghèo, nhận giặc làm con. Năm ngoái nghèo không đất cắm dùi, chó lười cột cây xuân khô. Năm nay nghèo cả dùi cũng chẳng có, ôi hợp với kẻ giặc. Đúng thế, đúng thế ba trăm sáu mươi ngày tuần hoàn không thôi. Không phải như vậy, không phải như vậy, bảy mươi hai khí hậu đi rồi trở lại. Ôm trụ cầu tẩm gội, rốt cùng chẳng biết bắt chước nguyên xi, lại Tăng thêm vọng tưởng, cứ mãi lẳng đến đầu thắt gút, mắt đen lúng liếng như xưa. Báo Ân chẳng có phương tiện chẳng? Chủ trương sáng suốt, ông trời thật oan uổng.

Lại nêu: Sơ Sơn dạy chúng. Năm lão Tăng thông suốt tất cả trở về trước thì hiểu được việc bên rìa pháp thân, khi thông suốt tất cả, rồi thì hiểu được việc trên pháp thân.

Sư nói: Người xưa sáng suốt sửa đường xuyên núi, vượt qua tám tối phơi bày trời xanh. Sơn Tăng vào niên hiệu Đoan Bình thứ hai ở tại núi này, lấy dài bù ngắn, tùy phận qua ngày, nếu là việc bên rìa pháp thân, thì sào phủ đất trâu uống nước, Hứa Do rửa tai.

Giữa ngày, Sư thượng đường nói: Mỗi năm đều là năm tốt, mỗi ngày đều là ngày tốt, vì sao có mới có cũ? Nếu nói được một câu cách thủ sẽ cho người bán xe sắt gác chân đỉnh núi, số cát như đáy đại dương. Nếu không, lửa trời thiêu đốt không hết, gió xuân thổi lại sinh.

Sư thượng đường cử nêu: Được Sơ Sơn dạy chúng: ta có một câu đọi

trâu đực sanh con sẽ nói cho người nghe.

Lúc đó có vị Tăng bước ra nói: Trâu đực đã sanh con rồi sao chưa nói? Sơn gọi thị giả mang đèn đến, vị Tăng đó bèn lùi về chúng.

Sư nói: Vị Tăng đó quay về chúng mau quá, bỏ qua Dực Sơn.

Sư thượng đường nói: Gió xuân như dao, mưa xuân như chất bồ, học trò nạp Tăng đâu nên râu rĩ, ủ ê.

Sư thượng đường nêu: Tư Phúc nhân vị Tăng hỏi: Người xưa cầm chùy, dựng phát trần, ý chỉ thế nào?

Phúc nói: Người xưa như vậy. vị Tăng lại hỏi, Phúc bèn hét.

Sư nói: Đại chúng tốt như trước ngựa đánh nhau. Nếu vị Tăng đó như vậy, có gì là Tư Phúc?

Tết Đoan ngọ, Sư thượng đường nói: Nhân gian có bốn trăm lẻ bốn bệnh, bệnh nào cũng có thuốc, chỉ có bệnh vật khó trị, phải là Thiện Tài tiện tay bốc. Chỉ có điều đúng bệnh cho thuốc. Nếu không có được thuốc của bệnh Không thì làm sao? Thuốc của bệnh Không này, chủ trương sáng suốt, trước phải ăn kiêng.

Sư thượng đường, bão lạnh mới khởi, sương ngọc bắt đầu rơi, ve sâu kêu cao trên cây ngô đồng, dế ngâm ở thêm cổ. Phát huy Lâm Tế nơi Hoàng Bá, ý chỉ ăn gậy ai chịu gánh vác? Phải ngoài ngôn ngữ mà biết chỗ về, là cán cân chấm giấm.

Sư thượng đường nêu: Huyền Sa hỏi Kính Thanh rằng: Chẳng thấy một pháp là tai họa lớn, ông hãy nói thử, chẳng thấy pháp gì?

Thanh chỉ cây cột ngoài trời nói: Chẳng phải không thấy pháp đó sao?

Sa đáp: Triết giang nước trắng trong, gạo từ người ăn, Phật pháp chưa có mặt.

Sư rằng: Cũng hay “chẳng phải hai chữ”, hội chẳng? Mây lạnh bao phủ đá vắng, trăng sương chiếu hồ trong.

Trở về viện, Sư thượng đường nêu: Cao Đình cách sông thấy Đức Sơn, bèn đi ngang qua nhanh. Về sau khai pháp thừa kế Đức Sơn.

Sư rằng: Cao Đình chỉ thấy đầu dùi bén, chẳng thấy lỗ tra vuông. Đương thời nếu qua sông đâu chỉ ở viện thôi sao? Có người hiểu được Chủ trương, hai tay bảo ban. Nếu không, mây nơi đầu núi nhà không tận, nước chảy dưới đá quá bận rộn.

Ngũ lục Báo Ân đáp.

Ngũ lục khai sơn thiên tự Hiển Hiếu, phủ Khánh nguyên.

Thị giả Vô Ấn biên soạn.

Sư nhập tự, Sư thượng đường. Chúc Thánh xong, kế niêm hương,

phụng vì cải cách luật là thiên công đức chủ thị đọc, Thượng thư Tư Bồi Lộc định liệu. Sư bèn ngồi.

Sư nói rằng: Sen xanh thoáng nhìn, mỉm cười biết đường về, thay thế truyền thừa; khó lường được sự lan rộng, đến nổi trời đất chuyển dời, cọp gầm rừng kêu, châu về hợp phố. Vân Sơn cải quán nên nói rằng: Bậc đại nhân có đại trí, đại cơ đặc đại dụng, cất lỗ tổ ong để làm hạng sư tử (lấy lông chim sẻ nhốt đại bàng), biến gai góc thành rừng chiền đàn, gió thơm bay khắp chốn, thỏ cáo che dấu vết; lấy đó dựng pháp tòa, lập tông chỉ, lấy đó báo ơn vua, cha mẹ giúp đỡ sự giáo hóa đạo Thánh. Tuy vậy, khi vua quan mừng hội một câu thì làm sao? Kịch phát trần, chín muôn dặm chim bằng mới xòe cánh, một ngàn năm chim hạc bay lượn.

Lại nêu: Tọa chủ Lương Toại tham Ma cốc, Cốc thấy đến bèn mang cuộc đi cuộc cỏ. Hôm sau, lại đến, Cốc bèn đóng cửa, Toại nhân đây khế ngộ, nói rằng: Hòa thượng chớ khinh Lương Toại. Nếu không đến thăm Lương Toại thì đã bị mười hai phần giáo làm hại cả đời. Bèn bán nhà, giảng một thời, dạy chúng rằng: Chỗ biết của Toại mọi người không biết, Lương Toại biết khắp.

Sư nói: Lẽ chẳng phải ngọc bạch nên không bày nhạc, chẳng phải chuông trống nên không truyền, phải thì phải, lượng tài năng để bổ chức, tựu trung có chút sai lầm, chỉ có điều là không có người xem xét nêu ra.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Kim Ngưu mỗi ngày vào giờ trai, tự lấy cơm múa ở trước Tăng đường, cười ha hả nói rằng: Bỏ-tát ăn cơm đi.

Sư rằng: Bằng với phổ đồng cúng dường, ai biết trong cơm có sạn.

Tiết Đông chí, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Âm u tiêu hết, một dương lại sinh. Nạp Tăng đến đây chuyển thân thế nào?

Sư đáp: Chuột chui sừng trâu, vị Tăng nói: Hòa thượng quá ít phương tiện.

Sư đáp: Người có lòng nhân thấy vậy gọi đó là Nhân.

Lại nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến?

Châu đáp: Cây bách trước sân, vị Tăng nói: Hòa thượng chớ đem cảnh dạy người.

Châu đáp: Ta không đem cảnh dạy người.

Sư rằng: Triệu Châu bỏ mình lợi người, trắng sáng trong đêm thường gặp người chống tay lên thanh kiếm, bỗng có người hỏi Hiển Hiếu thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Chỉ đàn nói với kẻ đó rằng: Núi sâu chẳng khác qua, suốt ngày nghe vượn hú.

Sư thượng đường, nói mà đủ thì suốt ngày chỉ nói đạo. Nói không đủ thì suốt ngày nói toàn về vật. Thử hỏi: đạo và vật là một hay hai? Nếu nói là một, vì sao khách núi cao, chủ núi thấp? Nếu nói là hai, thì vì sao trời đất một ngón tay, muôn vật một ngựa, màu đen ở trong, chỉ trong năm tới lăm, và lúa mạch chín, cho bé La-hầu-la một đồng tiền.

Sư thượng đường. Con cuốc chẳng bằng vè, gà tre bùn trơn trượt, núi sâu trong vách đá, ai nói không Phật pháp, có Phật pháp? Nạp Tăng chỉ có ba chiếc vớ.

Sư thượng đường nêu: Trường Tư Lang Hạ thấy vị Tăng hỏi, Tư đáp: Mỗi bước chân đều là chỗ chứng minh cho người, có biết chăng?

Tăng đáp: Không biết.

Tư nói: Người ì ra không biết, nếu biết, thì ta làm được gì?

Tăng bèn lễ bái, Sư nói: Râu mép dài (Trường Tư) thông xuống làm cần câu, dây gàu ngắn không thể móc sâu. Vị Tăng đó buông lằm, hãy cho hai má một tát, còn phần người làm, rừng phụng la hét.

Sư thượng đường, dường như hôm nay, Đại sư Đạt-ma thêm ít nhiều vẻ vang. Nếu càng tiến bước tới trước thì đã chẳng phải.

Sư thượng đường, Hiển Hiếu tận lực cũng chỉ thực hành được hai cơ trung và hạ. Nếu không thực hành được cơ hướng thượng, Chủ thượng sáng suốt, bất giác bước ra cười nhạt rằng:

- Bạc đại tượng phu đều là con người, sao không dạy hấn thoát khỏi cái rọ mõm, tháo sừng phải mang. Như người tại gia bái tượng, nói gì hướng thượng, hướng hạ?

Sơn Tăng nói: Chủ thượng sáng suốt, nếu ông là tác gia, ta chẳng bằng ông.

Đêm cuối năm, tiểu tham. Năm đến năm đi, đón mới đưa cũ. Sơn Tăng chẳng được khinh mọi người dù là một chút, đủ là ba mươi ngày, thiếu là hai mươi chín ngày. Mọi người chẳng được khinh Sơn Tăng dù là một chút. Đã biết chủ khách chẳng khinh nhau, hai bên ăn cơm cần nói về việc mắc nghẹn. Nạp Tăng có riêng một thửa ruộng. Đầu năm đến cuối năm kiếm sống trong đó, chỉ có điều giẫm đạp không được. Dù đạp được sẽ làm mai một tánh linh của mình, cô phụ bậc Thánh đời trước. Thử hỏi là ruộng đất gì? Kích phát trần, xuân đến cỏ tự sinh.

Ngày đầu năm, Sư thượng đường. Cầm chủ trượng không được nói Phật pháp đầu năm mới. Mặt mũi các thiền hòa vốn im lặng, nào chịu nghe thời theo tiết, Hiển Hiếu xưa nay như trí huệ dưới bóng liễu, chủ trượng sáng suốt, cúi mong, chồn và bò trắng, bước vậy mà đi. Mỗi mỗi cỏ nước thường ngọt, không đến nổi miệng dài lông cần cỗi (ốm o gầy mòn).

Sư thượng đường nêu: Đại Ngu từ biệt Quy Tông, Tông hỏi: ông đi đâu?

Ngu đáp: Đi học năm vị thiền ở các nơi.

Tông nói: Chỗ ta đây có thiền nhất vị, vì sao không học?

Ngu đáp: Thế nào là thiền nhất vị của Hòa thượng? Tông bèn đánh.

Ngu nói: Tôi hội rồi. Tông kêu: nói lại xem. Ngu định mở miệng. Tông lại đánh.

Sư nói: Đúng từ đúng, màu xanh có ra từ màu lam nhưng xanh hơn màu lam, nếu lúc hai mũi nhọn giao nhau, băng xanh từ nước nhưng lạnh hơn nước, cho nên chưa thể.

Giải hạ, Sư thượng đường nói: Trước ngày rằm thì nghỉ ngơi, sau rằm thì trụ. Đang ngày rằm thì nghỉ ngơi cũng chẳng thể được, trụ cũng chẳng thể được. Do đâu? Huống chi mọi người trong ngày rằm, pháp môn mỗi người chứng được chưa từng mỗi mỗi xem xét. Lấy chủ trượng quơ một cái. Qua.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: đầu thu cuối hạ, đường phía trước bỗng có người hỏi, chẳng hay phải nói thì nói gì với kẻ ấy?

Môn nói: Đại chúng lui xuống! Tăng hỏi: lỗi chỗ nào?

Môn đáp: Trả ta tiền cơm chín mươi ngày.

Sư nói: Vị Tăng đó là ngày cỏ của Vương Tiểu Ba. Vân Môn tuy sự thả ra, đoạt lại có thể thấy được, nhưng chưa khỏi trong tối bị trúng tên.

Sư thượng đường, Sơn Tăng giống hệt như người ôm ngọc, nhưng thiếu việc khóc lóc trước gió. Chẳng nói rằng cả thế giới không có người, chỉ có điều đáng tiếc.

Sư thượng đường nêu: Huyền Sa dạy chúng: các nơi đều nói tiếp vật lợi sanh, bỗng gặp ba thứ người bệnh thì làm sao tiếp? Người bị mù giờ chùy, dựng phát trần thì không thấy. Kẻ điếc không nghe được ngôn ngữ tam muội, kẻ câm dạy hấn nói lại nói không được, nếu tiếp không được thì Phật pháp không linh nghiệm.

Sư nói: Hễ là bệnh thì đâu chỉ có ba loại? Huyền Sa e người không thể tiếp, lại lo Phật pháp không linh nghiệm. Lão Tăng chẳng tiếc lông mày thử tiếp ba loại người này xem chủ trương sáng suốt. Kẻ đui, điếc, câm đến gần đây, lại chủ trương sáng suốt, không được cô phụ lão Tăng, nếu không hội, lại cho người câu chú thích ở dưới. Chủ trương sáng suốt, bình thường gan dạ dốc sức với người, biết nhau lại ngổ ngảng như chẳng biết nhau.

Sư thượng đường, bình thường mở được miệng mà khép không được. Ấy chẳng do ngôn ngữ, nếu qua ngôn ngữ, nước Ma-kiệt-đề bèn thành hữu danh vô thực, rốt cuộc ở chỗ nào? Chủ trương sáng suốt, đem đi tuần phạm nhân.

Sư thượng đường: Mỗi năm ngày mồng 09, hoa vàng mọc chân hàng rào, mắt cười rạng rỡ. Thu nay hạn hán, chưa thấy cành hoa nào, khiến cho ông già phần Dương có một câu nói, có thể ứng theo thời tiết. Thử hỏi là câu nào? Hét một tiếng.

Ngũ lục Hiển Hiếu hét.

Ngũ lục Thiên tự Khai Thiện ở Thụy Nham, thuộc phủ Khánh Nguyên.

Thị giả Phạm Duyệt biên soạn.

Sư nhập tự, chỉ sơn môn, ra ra vào vào, cùng các vị chung một con đường này, do đâu không biết phạm vi cửa cao thấp bao nhiêu? Hét một tiếng.

Theo phương trượng, nơi lò rèn có rất nhiều sắt lụt, cái nào cũng bị ã kềm, bị búa. Chủ trượng vẽ nói: Người có lỗi đứng qua một bên.

Chỉ pháp tòa, nói như dựng nhà ngói, ngồi như núi cao, y cứ vào thấp, bằng, cao, răng cắn rào rào.

Sư niêm hương, chúc Thánh xong, thu áo rồi ngồi, nói rằng: Thần Ly-Lâu ra hết sức mà sóng bạch ngút trời, giăng lưới dường như vô tâm, lòng bàn tay thần châu chẳng trải qua cơ hóa, làm thế nào thấy nhau? Có vị Tăng bước ta liền hét, Sư cũng hét. Tăng vẽ một vòng tròn rồi lễ bái.

Sư nói: Sức lạ loạn tâm thần.

Lại nói: Đại đạo chỉ ở trước mắt, nếu trước mắt khó thấy, muốn biết chân thể của đại đạo, không lìa thanh, sắc, ngôn ngữ. Nói vậy giống như bể có lờng hư không, nọ Tăng không cầu các bậc Thánh, không trọng tánh linh mình, chớp lông mày sớm đã lầm qua, nói gì thanh sắc ở đâu lưỡi; đã can kêu, sư tử gầm, ngoài ba ngàn dặm không dám ngược mắt. Dù cho Lâm Tế, Đức Sơn, đánh và hét theo nhau, nên thỉnh hạn



chế bớt các bậc cao các lại. Vì sao? Vì kích phát trần, từ sau trống vàng mất tiếng, chỉ nghe dân Nghiêu gõ trên đất mà ca.

Lại nêu: Hoàng đế Thái Tông của bốn triều nâng bát báu lên hỏi tướng công Vương Tù: đã nâng ngọn đại Dũ lĩnh lên không nổi, vì sao âu ở trong tay quả nhân? Tướng công chẳng trả lời được, sau đó Từ Minh đáp thay: cổ tay bệ hạ có sức.

Sư nói: Hội mừng của vua tôi, mặt trời chiếu trên hư không, nếu là ngọn đại Dũ lĩnh, thì vật về có chủ.

Đương đêm, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Nghe Hòa thượng có nói: Kẻ nạp Tăng không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, ngay đầu mối cũng là không.

Sư rằng: Nghe dạy chỉ hiểu một phần.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như dưới ba cây rui nhà, hiểu rõ việc ngoài lề nào?

Sư đáp: Hai người đá nói chuyện với nhau.

Vị Tăng hỏi: Như vậy Lâm Tế, Đức Sơn lại lù ba ngàn?

Sư đáp: Cũng e như vậy.

Vị Tăng hỏi: Trời, người giao tiếp, hai bên được gặp nhau, một câu là gì?

Sư đáp: Mọi người ở chỗ này.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải chỉ đại chúng thấy ánh sáng mà đệ tử ra nhỏ nhưng ngộ lớn.

Sư đáp: Con quý có tâm ăn cắp. Vị Tăng lễ bái. Sư cầm chủ trương nói: Nếu hổ khâu ta trở xuống, như đứa con nhà giàu nhiều đời không dám xài ấu một đồng, mỗi mỗi sanh ra mặt mũi độc ác, lòng dạ chật hẹp, chỉ do gia pháp quá nghiêm, đến nỗi gia đình vắng vẻ. Sơn Tăng chẳng hứng thú, cũng đâm sầm vào bảo xã này, bị người gọi là cháu đích tôn của Tùng Nguyên, có thể gọi là cái danh có được một cách bừa bãi. Đêm nay đã duỗi ra thì không co lại, không khởi nhón lấy ra một điểm nhỏ từ chỗ không ai nhìn vào, cũng dạy mọi người biết mười hai đỉnh núi vốn có cỏ tiên linh chi. Chủ trương sáng suốt.

Lại nêu: Thủ tọa Cảm hỏi Pháp Xương: ngày xưa, thiền phương Bắc nấu trâu trắng đất lộ. Đêm nay phân tuổi có sự sắp bày nào?

Xương đáp: Tháng chạp tuyết rơi suốt ngày trắng xóa, gió xuân ép ngắt sự lạnh của cửa. Cảm hỏi: đại chúng ăn gì?

Xương đáp: Chớ hiềm lạnh nhạt không mùi vị, một no có thể tiêu các đói muôn kiếp. Cảm hỏi: Chẳng hay người nào mua sắm?

Xương đáp: Người không biết hổ thẹn thì chỗ đến cũng không

biết.

Sư nói: Thủ tọa Cẩm lúc ấy nếu nghe câu “một no có thể tiêu các đói muôn kiếp” thì đáp rằng: “Cảm tạ Hòa thượng cúng dường”, bảo đảm Pháp Xương sẽ bỏ nghèo làm giàu.

Nguyên chính, Sư thượng đường: Gia Hy, Kỳ Vận, Thuần Hựu khai đồ, lịch số đã dài, quay lui khó đếm. Thử hỏi: hôm nay là ngày mấy? Chủ trương sáng suốt, đầu năm Tân Sửu, quạ bay thỏ chạy.

Lễ Thiên cơ, Sư thượng đường nói: Hoàng hà có trên bản đồ, sông lạc có trên sách, sấm sét biến hóa, quỷ thần chẳng đoán được lý do. Thử nói là điềm lành gì? Hồi lâu, bậc Thánh lại sinh.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: chí đạo không khó, chỉ vì chọn lựa; người đương thời có ở tổ, ở hang không?

Châu đáp: Từng có người hỏi ta, mãi năm năm trời giải thích không được.

Sư nói: Người thấy đại dương thì khó đi dạo trên biển, môn đồ của bậc Thánh khó thể nói lời không duyên cớ. Vị Tăng đó khó thấy được ông già Triệu Châu.

Cảm ơn Duy Na, Sư thượng đường nói: Cổ Phật chỉ ở đầu chùy, mỗi ngày hô tới hô lui, chẳng phải chỉ cương lĩnh trong sáng nghiêm chỉnh, mà mỗi mỗi đều phải phần Tăng lữ. Hưng Hóa năm đó dụng tâm sai, trắng sáng há ở cây san hô hay sao?

Sư thượng đường nêu: thị giả ngài Triệu Châu báo rằng: Đại vương đến.

Châu đáp: Đại vương muôn phước.

Thị giả nói: Chưa đến.

Châu rằng: Sao lại nói đến?

Sư nói: Triệu Châu tuổi già nghe việc không rõ ràng. Thị giả, vương lệnh đã đi, còn ở ngoài cửa.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế nhân Triệu Châu đi dạo núi đã đến sau viện rửa chân, Lâm Tế bèn hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Châu đáp: Đáng để lão Tăng rửa chân. Tế đến gần phía trước làm tứ thế nghe.

Châu rằng: Hiểu thì liền hiểu, cần mở làm gì? Tế bèn về phương trước.

Châu nói: Ba mươi năm hành cước, hôm nay lỡ bị người giải thích.

Sư rằng: Kẻ cướp vàng thì không thấy người khác, người tranh giành thiên hạ thì không thấy núi.

Sư thượng đường nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: người lạng lẽ thì tâm thức nhỏ nhiệm lưu trú. Không đến được mấy năm? Ngưỡng Sơn không dám đáp, hỏi lại: Hòa thượng không đến mấy năm rồi?

Quy đáp: Lão Tăng không đến đã bảy năm. Quy Sơn lại hỏi: người lạng lẽ (tịch) thì thế nào?

Ngưỡng đáp: Trí tuệ lạng lẽ (huệ tịch) chính thật ồn ào.

Sư nói: Người xưa đến hết lẽ huyền vi còn e tẩu tác, người nay chỉ để ý anh chàng Mạnh Bát nói, đều là kẻ phạm năm tội nghịch nghe sấm.

Sư thượng đường nêu: Giáp Sơn dạy chúng: nếu nói việc này thì phải múa kiếm. Nếu không múa kiếm, ngư phủ ở ở.

Sư nói: Giáp Sơn chưa được đều hóa với vật, đến nổi thành hạng núp bóng cỏ, nhận lừa làm ngựa.

Kiết hạ, tiểu tham. Đó là lúc nào? Sao không tiện lấy? Tây Thiên trán rộng, chiêm-đà-la, buông dao xuống nói, ta là một trong số ngàn Đức Phật, đáng giết tánh nóng, nếu là đồ đệ nạp Tăng thì còn phân nửa được nhắc tới. Nhưng hướng chi lập ra kỳ hạn ngồi giữ hóa thành, so sánh với Trương Lân, thỏ cũng không gặp nghỉ cày cấy việc bình thường, phần nhiều nhằm vào ba câu trước, hai câu sau mà đặt một ranh giới, cho mọi người chỉnh đốn tay chân. Nếu cũng biết hổ thẹn thì trong chín mươi ngày không được quên lão Tăng.

Lại nêu: Hòa thượng Quy Sơn - Đại An dạy chúng: câu có câu không như dây leo cây. Đây là chỗ tham vấn của Sơ Sơn.

Sư nói: Sư chú lùn đương thời nếu nhằm vào chỗ chưa đại tiện của Quy Sơn mà từ cái liếc qua được thoát, tránh được làm hạng nhận lầm thính sắc đoán đông đoán tây. Nay đã lộ liễu, ngàn xưa về sau há nói không có người hay sao? Chủ trương sáng suốt, ngưng, ngưng, đuổi người không nên đuổi lên.

Hôm sau thượng đường. Có một người mỗi ngày tiêu hết muôn lượng vàng. Thánh chế cũng vậy, chỉ có điều không ai nhận ra, nếu có người nhận ra sẽ cho kẻ đó mỗi ngày tiêu muôn lượng vàng.

Sư thượng đường nêu: Ngũ tiết mới tham Thạch Đầu, Tiết nói:

- Một lời khế nhau thì ở, không khế liền đi đâu vẫn ngồi, Tiết bèn đi, Đầu nói: Xà-lê, Tiết quay đầu lại.

Đầu nói: Từ sanh đến già chỉ là cái đó, quay đầu chuyển não làm gì? Tiết ngay lời đó đại ngộ.

Sư nói: Cột chở thì đến, thông bao thì về.

Sư thượng đường, nêu: Nham Đầu dạy chúng: Hễ là xương dạy

cần phải trong vô dục lưu xuất ra ba câu. Chỉ có điều lý luận hiểu thì hiểu được nhưng muốn đi không đi, muốn ở không ở. Hoặc có lúc ở mãi không đi, hoặc có lúc cứ mãi không ở.

Ứng Am niêm rằng: Ông lão trên cần biết nói năng chút ít.

Sư nói: Nham Đầu nếu đi một trượng, Ứng Am chỉ đi tám thước, nếu Nham Đầu đi một thước, Ứng Am chỉ đi hai tấc. Vì sao? Vì xưa nay lấy gốc tu hành, không dám nghi ngờ bỏ nhân quả.

Ngũ lục của Thụy Nham hết.

Ngũ lục của thiền tự Diên Phúc, núi Vạn Tùng, phủ Khánh Nguyên.

Thị giả Đức Dật biên tập.

Sư nhận lời mời ở Khải Hà, từ biệt chúng thượng đường, cầm gậy chống nói rằng:

- Việc này thuộc phần nhà thông thái, chẳng thể nói năng gì, chẳng thể để lại dấu vết gì. Nếu lời nói hành vi đều mất, còn rơi vào hai kiến chấp thường và đoạn, hướng chỉ sáng đạo tối ở, chủ khách rõ ràng, vị trời ngấn hạc dài, đây kia biết có. Tuy làm mây trên đỉnh núi Vạn Tùng cô độc, cuối cùng lại nhớ tảng đá ông già đỉnh Hà Phong. Một khúc gió thổi riêng có âm thanh hiếm, sông ra núi dài, làm thế nào ấn ngón tay? Chủ trượng sáng suốt.

Lại nêu: Trường Khánh dạy chúng: đánh và nói cùng sánh vai qua, việc một đời tham học đã xong, là con rùa linh kéo theo cái đuôi. Sơn Tăng từ khi lui khỏi ngọn Chi phong, gửi nhờ dấu tích ở đây, trải qua ba lần lạnh nóng, lại hơn người xưa nhiều. Nay qua biển núi có thể chẳng có cảm giác vin dựa, soạn thành một bài kệ để bày tỏ sự chia tay che giấu gốc nghèo, làm biếng ra đóng cửa. Mây sáng như đưa lại như đón, nhân chớ chấp tay nơi kinh hành, trông mong nghe Sa tuyên nhiều Minh.

Sư nhập tự, thượng đường, chúc Thánh xong bèn ngồi.

Vị Tăng hỏi: Một câu trước khi có âm thanh, không rơi vào thường cơ, chuyển vị trí, công thành, làm thế nào gặp nhau?

Sư rằng: Hỏi không bản lãnh.

Vị Tăng hỏi: Thử hỏi thiên tử muôn năm nghĩa làm sao?

Sư đáp: Cỏ lành sanh vận đẹp, hoa rừng kết thành vào đầu xuân.

Vị Tăng nói: Đến chín châu bốn biển sấm động gió cuốn.

Sư nói: Ra cửa chỉ e không đến trước.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là cảnh phúc kéo dài.

Sư nói: Trời cao che không hết.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: Trăng đến giữa đỉnh núi vẫn chưa về, vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Trước cửa Ca-diếp mỗi người đầu đã đập lên nhưng hỏi thì nói không biết. Lão Hồ mang đến mọi người đều biết có, hỏi thì bèn nói không hiểu. Nạp Tăng như con nhím không ai ở bên cạnh, cho nên nhiều kẻ nghe tiếng chuông thì mỗi vị mặc y bảy điều, hiểu như vậy thuần là thích sự biến hóa của vô vi, đuổi tìm trở lại gió từ thuở thái cổ, liền thấy cày ruộng đào giếng, sáng làm chiều nghỉ, tự nhiên không dám trái phạm và lờ dờ thời gian. Tuy vậy, rốt cuộc lấy gì để xem xét? Kích phát trần, đất cao hạc múa ngoài Oai Âm, tam đảo hoa rợp đại khối sơ.

Lại nêu: Hoàng đế Hiếu Tông hỏi Thiền sư Phật Chiêu: Đức Thế tôn sáu năm trên núi Tuyết đạt thành điều gì? Phật chiếu tâu: định rằng bệ hạ quên mất.

Sư nói: Hội Vua tôi mừng, trời chiếu ngày đến, hòa giải then chốt chủ yếu của tạo hóa, phấn phát đại dụng của sấm sét. Tuy vậy, có biết thái bình vốn không có hình tượng chăng?

Đương đêm, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: An cư cấm túc thì ở Tây Thiên lệnh nghiêm, Hòa thượng sao biết rõ mà cố phạm?

Sư đáp: Không nhân con đường của tiểu phu làm sao đến nhà Cát Hồng?

Vị Tăng hỏi: Văn-thù qua hạ ba nơi vẫn chưa giải quyết được các nghi ngờ. Hòa thượng đến từ Hà phong, lòng người mong đợi, có khác với Văn -thù bao nhiêu?

Sư đáp: Việc hay không ở chỗ vọi vàng.

Vị Tăng hỏi: Bậc đại thiện tri thức chẳng lẽ không có phương tiện hay sao?

Sư đáp: Lão Tăng không dám, vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Khinh ta thì được.

Lại nói: Mọi người ở đây, ai dám khinh các vị! Nếu mỗi người nói đầu biết đuôi, bỏ đi cái gánh nhân ngã, tự nhiên người cao pháp thân dài, người lùn pháp thân ngắn. Mục tiêu Thu tử chẳng có chỗ nhìn vào. Sơn Tăng bình thường, không hề cho người chú thích, nếu người cách núi thấy khói biết chỗ có lửa thì làm sao được? Đêm nay đã đưa ra thì không thu lại, chưa khỏi đông cầm tay nhón, lại thầy thuốc làm chết ngựa.

Lại nêu: Tuyết Đậu dạy chúng: Long Tuyền lập nên: dao búa là đồng, sắt, bén lứt khác nhau xa. Ngựa tồ và ngựa hay cùng đi một đường, chậm nhanh có khác. Cân nhắc, cân nhắc, một ra một vào, nửa đóng cửa mở, dòng chảy phẳng lặng, thử phân biệt tại gia, xuất gia.

Sư nói: Biết rõ một đời cửa rỗng, chỉ có điều tâm tìm kiếm chưa diệt. Sơn Tăng là hạng đạo thô hèn, vừa nhìn liền về, đâu có gì tha thiết.

Sư thượng đường nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: chúng sanh trên mặt đất nghiệp thức mang mang, không có gốc để nương cậy, đệ tử làm sao biết được nó có hay không?

Ngưỡng đáp: Ta có chỗ nghiệp. Lúc đó có Tăng đi ngang trước mặt, Ngưỡng kêu: Xà-lê! Vị Tăng quay đầu lại.

Ngưỡng nói: Cái đó chính là nghiệp thức mang mang, không có gốc để nương cậy.

Sư nói: Ngưỡng Sơn có tấm gương soi biết người, chỉ là chỗ dùng thái quá. Sơn Tăng thì không như vậy. Ông ta quày đầu, ta đập đầu, bề nửa vỡ ba, nắm vạt thấy khuỷu tay.

Ngài giải chế, Sư thượng đường nói: Giới giữ gìn mạng sống cho ngỗng như tuyết, hạnh giữ hạ lạp như băng, cũng là con trâu lửa của Diên Đan. Nạp Tăng sáng thì ba nước Ngô, chiều thì trăm nước Việt, chính ngồi ở chỗ này. Vạn Tùng có nói, chỉ có điều mọi người chưa chịu gât đầu.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu hỏi Thù du, lên pháp đường, Đông rình Tây rình.

Du đáp: Làm gì?

Châu đáp: Tìm nước. Du hỏi: chỗ tôi một giọt cũng không, tìm cái gì? Châu dùng chủ trương lần theo vách mà ra.

Sư nói: Nói rằng một giọt cũng không có, làm cho sóng dậy ngút trời mà nào biết rằng Triệu Châu tự nhiên vô cơ đánh mất một cây gậy.

Treo chuông mới, cảm tạ giám thân. Sư thượng đường nói: Vật lớn ngàn cân đã tự lên lầu, ki châu muôn học đã vào kho. Nạp Tăng ôm bụng thẳng đường, khai đơn mở bát, thử hỏi nhận ơn lực của ai? Chủ trương cao, chẳng phải khách Thiếu Lâm, khó thể bàn chuyện sân tuyết.

Sư thượng đường nêu: Ngưỡng Sơn nhân vị Tăng hỏi: pháp thân có nói pháp hay không?

Ngưỡng đáp: Ta nói không được, có một người khác nói được.

Vị Tăng hỏi: Người nói được ở chỗ nào? Ngưỡng Sơn đẩy gối ra. Quy Sơn nghe thấy bèn nói: Người lạng lẽ dùng kiếm chém việc, trên. Sư nói: Diệt mất tông Quy Ngưỡng, đi chỉ do lời nói này.

Sư thượng đường nêu: Triệu Châu hỏi vị Tăng: có đến chốn này chăng?

Tăng đáp: Có đến.

Châu nói: Uống trà đi. Lại hỏi vị Tăng: có đến chưa?

Vị Tăng đáp: Chưa đến.

Châu nói: Uống trà đi.

Sư nói: Triệu Châu một lần đánh trúng, một lần đánh không trúng. Vạn Tùng thấy Tăng cũng không mời trà, cũng không hỏi. Vì sao? Vì từ khi pháp của bậc hiền Thánh đến, không hề sát sanh.

Sư thượng đường nêu: Đức Sơn nhân vị Tăng hỏi: các Thánh xưa đã đi về đâu?

Sơn đáp: Làm gì, làm gì, vị Tăng nói:

- Sắc điểm mắt thì rồng ngựa phi, ba ba què chui đầu ra. Sơn thôi nghĩ. Hôm sau Sơn tắm, Tăng đưa trà qua, Sơn vỗ lưng vị Tăng nói:

- Công án hôm qua nghĩa làm sao?

Tăng đáp: Ông già này hôm nay mới bắt đầu liếc nhìn đất, Sơn lại thôi.

Minh Giác niệm rằng: Đức Sơn đã làm trái với người, vị Tăng đó lại đồng chịu oan ức.

Sư rằng: Điều nói loài rắn của Hằng Sơn vừa đụng đến thì đầu đuôi nó cùng ứng trả. Nào biết rằng một được một mất. Tuyết Đậu đúng thì đúng nhưng người bên cạnh không cam lòng, muốn thấy Đức Sơn ở xa.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường. Đêm nay nơi nơi đều đốt đèn để dâng Thượng đế, Vạn Tùng theo lệ cũng đốt một chén thỉnh khắp bốn Thánh sáu phàm đồng vào trong bóng mây. Đầu nhô đầu chìm, nếu có kẻ không vào thì cầm cây gậy của Đức Sơn lên đánh ngay xương sống. Vì sao? Vì Phật Đấng Minh ở quá khứ, ánh sáng của Ngài vốn tốt lành như vậy.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường: Hôm nay thì có, ngày mai thì không, ông già Thích-ca suốt đời bán đi tính nóng nảy, sắp chết tự nhận thiếu sót, đến đổi khiến con cháu đời sau mỗi mỗi lấy tôm làm mất. Bậc trượng nhân Vạn Tùng, con quạ trên nóc nhà cứu nó thử xem. Cầm gậy lên thổi một cái.

Sư thượng đường: Tan nhà nát cửa, phá tổ diệt tông, chẳng vương mắc dù một sợi tơ, phá tổ diệt tông ngoài hình trạng, kẻ đó chỉ hiểu

được câu thay thế, chưa có con mắt thấu suốt. Nếu rửa mặt rờ lên mũi, nếm trà ướm miệng, hẹn cho kẻ đó được phân nửa nạp Tăng, chưa thể hoàn toàn gỡ bát mà ăn cơm.

Sư thượng đường, đặt một ranh giới, nói:

- Bốn phương tám mặt dứt bị ngăn che, đầu một sợi lông thu vô biên biển cõi nhiều như bụi. Không thấu không buông, miệng Vạn Tùng tựa như đá tảng, bọn các ông cũng nên cứu lấy.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Bạch Vân Thụy dạy chúng: người xưa để lại một lời nửa câu, chưa thấu suốt thì như đụng tường sắt. Bỗng một ngày kia thấu suốt mới biết chính mình là tường sắt. Thử hỏi: như nay làm sao thấu suốt?

Lại nói: Tường sắt, tường sắt.

Sư nói: Bạch Vân e người không hiểu, chỉ lo y văn giải nghĩa. Nạp Tăng chứa muôn hình trạng ở trước mắt, nắm hư không trong lòng bàn tay còn là chuyển cú, hướng chỉ là việc ngoài rìa đó.

Sư thượng đường nêu: Lâm Tế dạy chúng: ta ở trong hội của Tiên sư hỏi đại ý Phật pháp, ba lần đều bị đánh bằng cây phất trần bằng cành cây hào. Như nay nghĩ lại một hồi, ai là người thực hành?

Bấy giờ có vị Tăng bước ra nói: Tôi thực hành, Tế cầm gậy, Tăng định tiếp lấy, Tế bèn đánh.

Sư nói: Vị Tăng đó thật ra chỉ cần thấy Lâm Tế.

Sư thượng đường, giơ gậy. Mặt đỏ chảng bằng lời nói thẳng.

Nói nói, dự gậy nói nói: Gậy này chảng mắc bệnh điếc thì mắc bệnh câm.

Sư thượng đường nêu: Nham Đầu hỏi vị Tăng: từ nơi nào đến?

Tăng đáp: Từ Tây Kinh đến. Đầu hỏi: Hoàng Sào về sau có thu được kiếm không?

Tăng đáp: Thu được. Đầu tiến đến trước mặt, ngửa cổ nói: “Phật”.

Tăng nói: Đầu sư đã rơi, đầu cười ha hả. Về sau Tăng đến Tuyết Phong, Phong hỏi: từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Nham Đầu đến. Phong hỏi: Nham Đầu gần đây có câu nói gì? Tăng kể lại việc trước, Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

Sư nói: Vị Tăng đó đương thời nếu nhằm ngay chỗ Nham Đầu cười mà biết cơ thì dù gậy của Tuyết Phong dài nữa cũng đánh không được.

Đến Song lâm, từ biệt chúng, Sư thượng đường, hơi thở vào không ở ẩm giới, hơi thở ra không dây dưa muôn duyên. Vì sao? Vì bỏ Vạn



Tùng vào Song Thọ. Hiểu được chủ trương, nếu không cột được cao các thì tự cười mình một đời không có định lực, hành tàng phần nhiều bị gió nghiệp thổi.